TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ	

VN, ngày 02 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Chung ThịH, sinh năm 1985;

Trú tại: Tổ dân phố số 1, Thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố số 1, Thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chung ThịH và anh Nguyễn Huy H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chung ThịH và anh Nguyễn Huy H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Chị Chung ThịH có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 10/8/2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Nguyễn Huy H1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huy Đ, sinh ngày 28/10/2008 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền đi lại thăm con chung: ChịH và anh H1 có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung: ChịH và anh H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ChịH tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chịH 150.000 đồng (một trăn năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0003537 ngảy 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

H1 Thị Huyền